

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 1463/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH **Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc**

ĐẾN Số: 2114

Ngày 07 / 11 / 2016

Chuyển *nhờ Bộ Tư pháp*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Trần

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ - CP ngày 29/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 26 tháng 10 năm 2016 về việc công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách người Giám định Tư pháp theo vụ việc tỉnh Ninh Bình gồm 51 ông, bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *q*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.
PH.10/QĐTP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn



DANH SÁCH
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TỈNH NINH BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1463/QĐ-UBND ngày 03/11/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp
01	Trần Đức Tuấn	15/01/1963	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đất đai	23 năm
02	Đinh Thị Huyền Nhung	14/9/1979	Sở Tài nguyên và Môi trường	Môi Trường	12 năm
03	Nguyễn Thị Thu Thương	15/10/1983	Sở Tài nguyên và Môi trường	Khoáng sản	10 năm
04	Lê Thế Đoàn	28/11/1965	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình	Thanh tra Giám sát Ngân hàng	23 năm
05	Nguyễn Mạnh Thắng	17/01/1975	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình	Thanh tra Giám sát Ngân hàng	17 năm
06	Tô Thị Hợi	10/08/1972	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình	Kế toán thanh toán	14 năm
07	Nguyễn Tử Cường	06/09/1982	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, tỉnh Ninh Bình.	Ngoại hối, hoạt động ngoại hối và kinh doanh vàng	11 năm
08	Vũ Khắc Hiếu	19/7/1963	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bảo vệ thực vật	23 năm
09	Phạm Văn Trung	05/3/1966	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trồng trọt	24 năm
10	Nguyễn Quang Vinh	05/5/1966	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đê điều và Phòng chống lụt bão	24 năm
11	Nguyễn Xuân Nhân	02/12/1959	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phát triển nông thôn	32 năm
12	Nguyễn Thị Minh	11/4/1971	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nước sạch, vệ sinh môi trường	8 năm

13	Trần Thanh Tâm	22/4/1964	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm, lâm nghiệp	24 năm
14	Phạm Văn Sang	07/5/1959	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm lâm, lâm nghiệp	36 năm
15	Nguyễn Tiến Mạnh	03/3/1979	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chăn nuôi	11 năm
16	Đỗ Văn Chuẩn	30/10/1980	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủy sản	15 năm
17	Phạm Văn Hải	01/6/1979	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủy sản	12 năm
18	Phạm Huy Trung	25/10/1976	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủy sản	12 năm
19	Nguyễn Thanh Hà	05/12/1983	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủy sản	09 năm
20	Nguyễn Duy Thành	03/11/1982	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giống thủy sản	05 năm
21	Nguyễn Thị Hiền	19/5/1984	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giống thủy sản	05 năm
22	Nguyễn Tiến Loát	15/7/1979	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủy lợi	10 năm
23	Nguyễn Tiến Dũng	13/4/1978	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ Thông tin	7 năm
24	Hoàng Thị Tươi	10/3/1977	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông tin, Báo chí, Xuất bản	13 năm
25	Nguyễn Anh Văn	23/3/1982	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu chính Viễn thông	8 năm
26	Nguyễn Thế Dân	31/7/1962	Sở khoa học và Công nghệ	Đo lường	32 năm
27	Phạm Mạnh Dũng	09/10/1962	Sở khoa học và Công nghệ	Quản lý chất lượng	23 năm
28	Nguyễn Xuân Thủy	09/4/1960	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đăng ký kinh doanh	10 năm
29	Vũ Hải Trần	18/9/1974	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thanh tra	10 năm



30	Lã Văn Bình	28/10/1974	Sở Kế hoạch Đầu tư	Thẩm định	8 năm
31	Nguyễn Văn Trọng	9/8/1964	Sở Giao thông Vận tải	Cơ khí sửa chữa ô tô	29 năm
32	Nguyễn Quan Minh	13/6/1979	Sở Giao thông Vận tải	Cầu đường	14 năm
33	Đặng Hoàng Phương	13/12/1979	Sở Xây dựng	Chuyên ngành Kiến trúc quy hoạch	11 năm
34	Trịnh Thanh Ba	29/3/1982	Sở Xây dựng	Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện	6 năm
35	Lâm Văn Việt	20/7/1959	Sở xây dựng	Chuyên ngành Kết cấu công trình	13 năm
36	Đinh Ngọc Khánh	01/12/1960	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nghiệp vụ Văn hóa	11 năm
37	Nguyễn Xuân Trường	29/8/1984	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Di sản Văn hóa	9 năm
38	Phạm Thị Hồng Quyên	18/10/1981	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nghiệp vụ Du lịch	10 năm
39	Nguyễn Phong Thái	04/11/1982	Sở Tài chính	Tài chính	11 năm
40	Đào Công Phu	19/02/1961	Cục thuế	Lĩnh vực thuế	26 năm
41	Phạm Văn Hải	10/10/1965	Cục thuế	Lĩnh vực thuế	24 năm
42	Đặng Thị Bích Ngọc	07/6/1973	Cục thuế	Lĩnh vực thuế	24 năm
43	Vũ Hồng Việt	20/6/1951	Cục thuế	Lĩnh vực thuế	13 năm
44	Trần Minh Thành	04/10/1969	Chi cục Thuế thành phố Ninh Bình	Lĩnh vực thuế	24 năm
45	Tạ Văn Ân	30/10/1967	Chi cục Thuế huyện Yên Mô	Lĩnh vực thuế	22 năm
46	Đỗ Đăng Hưng	01/12/1970	Chi cục Thuế huyện Hoa Lư	Lĩnh vực thuế	18 năm
47	Tạ Thị Miên	03/02/1973	Chi cục Thuế huyện Gia Viễn	Lĩnh vực thuế	21 năm

48	Đỗ Văn Lược	12/02/1971	Chi cục Thuế thành phố Tam Điệp	Lĩnh vực thuế	24 năm
49	Trần Đăng Tuấn	07/01/1971	Chi cục Thuế huyện Kim Sơn	Lĩnh vực thuế	24 năm
50	Phan Thị Thúy Hồng	20/8/1971	Chi cục Thuế huyện Yên Khánh	Lĩnh vực thuế	23 năm
51	Đỗ Thanh Bình	20/9/1963	Chi cục Thuế huyện Nho Quan	Lĩnh vực thuế	31 năm